TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56 /2017/DS-ST
Ngày: 18/8/2017
"*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Tấn Kiệt.**

2. Ông **Trương Thanh Giảng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhi** - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Kim L**, sinh năm 1968 – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn T. Địa chỉ: ấp X, thị trấn KL, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn KL, huyện K, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2017.

Đồng bị đơn: 1/. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1971(có mặt)

2/. Ông **Trần Trung N**, sinh năm 1971(có mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố H, thị trấn KL, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Giữa bà L với phía ông N và bà B là chổ bạn hàng mua bán xăng dầu với nhau, qua mua bán nhiều lần phía ông N và bà B còn nợ của bà L số tiền 839.779.000 đồng, việc này hai bên có tổng kết nợ ngày 06/9/2016 bà Nguyễn Thị B có ký tên vào biên nhận và cũng từ đó cho tới nay hai bên không còn mua bán, phía ông N và bà N cũng không trả tiền.

Nay bà L yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ do mua bán dầu nhớt 839.779.000 đồng cùng với lãi suất tính từ ngày 06/09/2016 cho đến khi xét xử xong theo mức lãi suất do nhà nước quy định, đồng thời đề nghị tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị B trình bày:

Việc bà Phan Thị Kim L khởi kiện chúng tôi mua dầu, nhớt và còn nợ số tiền là 839.779.000 đồng, cũng như cung cấp biên nhận đề ngày 06/9/2016 là đúng sự thật, chúng tôi thừa nhận, số nợ nhiều như vậy là do qua mua bán thiếu nhiều năm chứ không phải một lần.

Nay chúng tôi đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của bà L, nhưng hiện tại không còn tài sản nào để thanh toán, có hai chiếc ghe đã sang bán, tiền cơ quan thi hành án đang quản lý không rõ còn lại bao nhiêu, chúng tôi lấy tiền đó trả cho bà L, hiện chúng tôi chưa có công ăn việc làm nên không có để trả, khi nào làm có tiền chúng tôi sẽ thanh toán toàn bộ cho phía chị L hoặc trả chậm, phần lãi chúng tôi xin không phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc bà Phan Thị Kim L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn T khởi kiện yêu cầu ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị B trả số tiền 839.779.000 đồng (gửi kèm theo biên nhận đề ngày 06/9/2016) phát sinh từ việc mua bán dầu nhớt là có cơ sở chấp nhận. Bởi phía ông N và bà B cũng thừa nhận có mua dầu, nhớt của phía bà Phan Thị Kim L nhiều năm tính đến ngày 06/9/2016 hai bên không còn mua bán và còn nợ lại 839.779.000 đồng chưa trả, nên phía ông N và bà B phải có nghĩa vụ trả cho bà L số nợ còn thiếu là phù hợp theo quy định tại các Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại Điều 428 Bộ luật dân sự 2005 như sau:

"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán".

Theo đơn kiện cũng như tại phiên tòa bà L có yêu cầu tính lãi theo mức suất do ngân hàng nhà nước quy định kể từ ngày 06/9/2016 cho đến ngày hôm nay 18/8/2017 (làm tròn 11 tháng) với lý do, kể từ ngày 06/9/2016 hai bên kết nợ và không còn mua bán với nhau, số tiền nợ không trả thì phải chịu lãi suất. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005, mức lãi được tính theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định.

Theo quyết định số: 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam thì lãi suất cơ bản là 9,0%/năm (tức 0,75%/tháng), số tiền lãi phía ông N và bà B phải thanh toán cụ thể: 839.779.000 đồng x 0,75%/tháng x 11 tháng = 69.281.767 đồng.

Về cách thanh toán, phía bà L yêu cầu thanh toán hết số nợ, trong khi bà B và ông N đưa ra cách thanh toán lấy khoản tiền bán ghe còn dư ra hiện tại thi hành án huyện K đang quản lý trả hết cho phía bà L, còn lại bao nhiêu thì xin trả chậm, hiện tại ông bà không có công ăn việc làm, khi nào làm được tiền thì trả hết số nợ, trong khi đó phía bà L không đồng ý mà yêu cầu trả một lần. Cho thấy về cách thanh toán các bên không thống nhất được với nhau, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu

cầu của bị đơn, vì thời gian, điều kiện thi hành án là thuộc thẩm quyền xem xét của Chi cục Thi hành án dân sự sau khi án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 17/7/2017 của Tòa án huyện Kiên Lương tiếp tục được duy trì để bảo đảm cho việc thi hành án, trường hợp khi nào bà Phan Thị Kim L có đề nghị hủy bỏ gửi tòa án thì được giải quyết sau.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà B và ông N bị buộc trả số tiền nợ 909.060.767 đồng nên phải chịu án phí là 39.271.823 đồng.

Bà L được chấp nhận yêu cầu nên được trả lại án phí tạm nộp là 18.596.685đồng theo Biên lai số 0001733 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Xử buộc ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn T số tiền 909.060.767 đồng (Chín trăm lẻ triệu không trăm sáu mươi ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).Trong đó, gốc 839.779.000 đồng và lãi 69.281.767 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 17/7/2017 của Tòa án huyện Kiên Lương để bảo đảm cho việc thi hành án, trường hợp khi nào bà Phan Thị Kim L có đề nghị hủy bỏ gửi tòa án thì được giải quyết sau.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Trung N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 39.271.823 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.596.685 đồng theo Biên lai số 0001733 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Như Tám